

Số: 132 /KH – MNBH

Nam Phù, ngày 29 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG NĂM HỌC 2025 - 2026

Căn cứ công văn số 4828 /BGDĐT-GDMN ngày 15/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Căn cứ công văn số 3465/SGDĐT-GDMN ngày 3/9/2025 của Bộ giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025-2026; Căn cứ Công văn số 3471/SGDĐT-GDMN ngày 3/9/2025 của Bộ giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về thực hiện quy chế chuyên môn thành phố Hà Nội

Thực hiện kế hoạch số 128/KHMNBH ngày 29 tháng 9 năm 2025 về thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 -2026. Trường mầm non B Ngũ Hiệp xây dựng kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng trẻ cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi:

- Nhà trường có 2 bếp ăn 1 chiều, có đầy đủ đồ dùng, dụng cụ phục vụ cho công tác bán trú đảm bảo theo yêu cầu
- Đội ngũ cán bộ giáo viên trong trường nhiệt tình, tận tụy với nghề, có ý thức trách nhiệm trong công việc.
- Trường có 01 nhân viên y tế nên hỗ trợ công tác chăm sóc, theo dõi sức khỏe cho trẻ được tốt hơn.

Tỷ lệ trẻ ăn bán trú: 100% , trẻ được phân chia lớp theo độ tuổi nên rất thuận lợi cho giáo viên thực hiện công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ tại trường, lớp.

Phụ huynh quan tâm, phối hợp với nhà trường trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã hợp lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm được phê duyệt ký cam kết mua bán thực phẩm đảm bảo chất lượng VSATTP

- Sự phối kết hợp chặt chẽ giữa trạm y tế địa phương nên hàng năm có kế hoạch khám sức khỏe cho trẻ định kỳ 1 lần/năm. (dự kiến tháng 10 -11/2025).

- Nhân viên: 14 đồng chí trong đó 1 Kế toán; 1 NV y tế; 07 nhân viên nuôi dưỡng; bảo vệ 05.

2. Khó khăn:

- Một số phụ huynh nhận thức về kiến thức dinh dưỡng - sức khỏe trẻ còn ở mức độ hạn chế.

- Phát huy những thuận lợi và khắc phục các khó khăn nêu trên. Nhà trường xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ như sau:

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cô nuôi trong nhà trường biết cách phòng chống dịch bệnh, biết cách phòng tránh tai nạn thương tích và sơ cứu tại chỗ khi trẻ xảy ra tai nạn, và có kiến thức kỹ năng về công tác chăm sóc - nuôi dưỡng trẻ tại trường.

2. Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ, phòng , chống và ứng phó hiệu quả thiên tai, dịch bệnh.

Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.

Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ.

3. Làm tốt công tác y tế trường học.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý chỉ đạo chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

5. Duy trì công tác tuyên truyền, liên lạc với phụ huynh về chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ của nhà trường.

6. Đẩy mạnh công tác tham mưu với các cấp, các ngành đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng phục vụ cho công tác chăm sóc - nuôi dưỡng trẻ tại trường. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa để nâng cao chất lượng CSND

III. CÁC CHỈ TIÊU VÀ BIỆN PHÁP CỤ THỂ:

1. Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cô nuôi trong nhà trường biết cách phòng chống dịch bệnh, biết cách phòng tránh tai nạn thương tích và sơ cứu tại chỗ khi trẻ xảy ra tai nạn và có kiến thức kỹ năng về công tác chăm sóc - nuôi dưỡng trẻ tại trường.

*** Chỉ tiêu:**

100% Giáo viên nhân viên có kiến thức và kỹ năng phòng chống dịch bệnh, biết cách phòng tránh tai nạn thương tích và sơ cứu tại chỗ khi trẻ xảy ra tai nạn và có kiến thức kỹ năng về công tác chăm sóc - nuôi dưỡng trẻ tại trường.

*** Biện pháp**

Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên nuôi dưỡng trong nhà trường biết cách phòng chống dịch bệnh như: bệnh bạch hầu, tay chân miệng, sốt xuất huyết, đau mắt đỏ, cúm A và một số dịch bệnh khác. Biết cách phòng tránh tai nạn thương tích và sơ cứu tại chỗ khi trẻ xảy ra tai nạn và có kiến thức kỹ năng về công tác chăm sóc - nuôi dưỡng trẻ tại trường.

Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ.

Làm tốt công tác y tế trường học. 100 % trẻ được khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm và cân, đo theo dõi sức khỏe 3 lần/năm.

Tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, béo phì cuối năm còn 0%

100% trẻ có thói quen vệ sinh cá nhân sạch sẽ, các hành vi ứng xử phù hợp với các hoạt động.

- Thực hiện cân, đo trẻ vào biểu đồ và thông báo kết quả đến phụ huynh 3 lần/ năm (tháng 9, 12 và 3); kiểm tra sức khỏe và khám sức khỏe cho trẻ 1 lần/năm. Có kế hoạch phối hợp cùng phụ huynh chăm sóc trẻ SDD và thấp còi; Rà soát, bổ sung cơ sở thuốc, trang thiết bị thiết yếu theo đúng yêu cầu tại Thông tư liên tịch số 13/2026/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định Công tác Y tế trường học; Xét nghiệm nước sinh hoạt, nước uống theo định kỳ, các bể chứa nước cần có khóa nắp đậy, lưới chắn côn trùng, có đủ trang thiết bị chăm sóc nuôi dưỡng trẻ;

Duy trì công tác tuyên truyền, liên lạc với phụ huynh về chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ của nhà trường. Thực hiện nghiêm túc các quy định về chăm sóc - nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ về thể chất và tinh thần, tạo được niềm tin với phụ huynh và xã hội.

Đẩy mạnh công tác tham mưu với các cấp, các ngành đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng phục vụ cho công tác chăm sóc - nuôi dưỡng trẻ tại trường.

2. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ.

2.1. Nâng cao chất lượng chăm sóc - nuôi dưỡng.

2.1.1. Công tác bảo đảm an toàn và chăm sóc sức khỏe trẻ

a. Công tác đảm bảo an toàn:

****. Chỉ tiêu:***

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối trong các mặt hoạt động và được giáo viên chăm sóc chu đáo không để trẻ xảy ra thương tích hay ngộ độc thực phẩm trong thời gian trẻ ở trường.

- Quản lý trẻ chặt chẽ trong mọi hoạt động, ở mọi lúc mọi nơi
- Luôn theo dõi, quan sát chặt chẽ số lượng trẻ đến lớp hàng ngày.
- Đảm bảo cơ sở vật chất có chất lượng cho trẻ học an toàn.

***. Biện pháp:**

- Toàn thể giáo viên đến lớp đón trẻ đúng giờ giấc theo quy định.

- Giáo viên luôn có mặt và giám sát trẻ khi cho trẻ ra khu sân chơi hoạt động ngoài trời. Nhất là khi trẻ chơi tự do.

- Giáo viên nắm chắc sĩ số trẻ đi học trong ngày và đặc biệt quan tâm đến những trẻ mới đến lớp.

- Chỉ đạo y tế tổ chức tập huấn cho giáo viên về VSATTP, phòng chống tai nạn thương tích và sơ cứu tại chỗ khi trẻ xảy ra tai nạn.

- Đảm bảo mua thực phẩm tươi ngon, rõ nguồn gốc và thực hiện ký hợp đồng cam kết trách nhiệm giữa bên mua và bên cung cấp thực phẩm.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình lưu mẫu thức ăn được quy định tại Sổ kiểm thực ba bước.

- Tăng cường kiểm tra bếp ăn, kịp thời phát hiện các nguyên nhân gây hậu quả xấu, gây ngộ độc

- Phát hiện các mối nguy và đưa ra các biện pháp xử lý điều chỉnh.

- Ban giám hiệu và giáo viên luôn có trách nhiệm giám sát, kiểm tra đồ dùng đồ chơi thường xuyên để nhằm sửa chữa kịp thời những dụng cụ, đồ chơi bị hư hỏng tránh gây thương tích cho trẻ trong quá trình chơi.

b. Chăm sóc sức khỏe:

*** Chỉ tiêu:**

- 100% trẻ đến trường được khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm học và cân đo theo dõi sức khỏe 3 lần/năm.

- Phần đầu cuối năm tỉ lệ trẻ đạt phát triển bình thường đạt: 100%; Không còn tỉ lệ trẻ thấp còi, suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì.

- Lập kế hoạch chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, béo phì, trẻ khuyết tật hòa nhập.

- Đảm bảo 100% sử dụng nguồn nước sạch, nước uống cho trẻ được ký hợp đồng với nhà cung cấp lavie đảm bảo hợp vệ sinh có cây ủ áp nước phù hợp với thời tiết.

- 100% số trẻ có thói quen vệ sinh cá nhân sạch sẽ, hình thành nề nếp thói quen tốt, các hành vi ứng xử văn minh có lợi cho sức khỏe trẻ.

*** Biện pháp:**

- Hiệu trưởng ra quyết định thành lập ban CSSK ban đầu, trưởng ban là một đại diện ban giám hiệu, phó ban là đại diện lãnh đạo y tế xã, ủy viên thường trực là cán bộ y tế trường học.

- Ban chỉ đạo phối hợp chặt chẽ với nhau để lập kế hoạch và triển khai công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong năm học cụ thể theo năm, tháng. (Như tuyên truyền kịp thời các bệnh dịch theo mùa dịch xảy ra, triển khai kế hoạch phòng chống dịch bệnh cho trẻ ở trường...).

- Tuyên truyền kiến thức nuôi dạy con theo khoa học cho các bậc phụ huynh. Thông qua giờ đón trả trẻ, thông qua các hội thi, các buổi họp phụ huynh và thông qua các cổng thông tin điện tử của nhà trường.

- Phối hợp chặt chẽ với trạm y tế xã, trung tâm y tế huyện Thanh Trì trong công tác phòng bệnh, phòng dịch; khám sức khỏe định kỳ, vệ sinh khử trùng bề mặt môi trường, đồ dùng, vệ sinh cá nhân.

- Nhân viên y tế cân đo trẻ theo định kỳ; phối hợp với nhân viên cấp dưỡng, giáo viên chủ nhiệm các lớp thực hiện các biện pháp can thiệp với trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân, trẻ thấp còi, béo phì, trẻ khuyết tật hòa nhập, cân, đo định kỳ 3 tháng/1 lần và được khám sức khỏe 1 lần/năm.

- Thực hiện đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý, an toàn: xây dựng thực đơn theo mùa phù hợp với từng độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo, nguồn thực phẩm thực tế của địa phương. Sử dụng phần mềm Quản lý bếp ăn bán trú để xây dựng tính khẩu phần ăn cho trẻ hợp lý, cân đối đảm bảo tỉ lệ calo, tỷ lệ dinh dưỡng duy trì ở mức: Nhà Trẻ: P: 13 - 20%; L: 30 - 40%; G: 47 - 50%. Mẫu giáo: P: 13 - 20%; L: 25 - 35%; G: 52 - 60%, tính thêm tỷ lệ B1 trong thực đơn bữa ăn của trẻ. Xây dựng thực đơn phù hợp với trẻ SDD (béo phì) để trẻ phát triển bình thường.

- Công tác vệ sinh môi trường phòng chống dịch bệnh:

+ Tham mưu bổ sung mua sắm đầy đủ dụng cụ vệ sinh cá nhân cho trẻ riêng biệt như: xà phòng rửa tay, khăn mặt, khăn ăn, cốc uống nước.

+ Giáo viên phải làm kí hiệu tập cho trẻ tự nhận biết kí hiệu dụng cụ vệ sinh cá nhân đúng chính xác, tránh việc nhầm lẫn và không được dùng chung.

+ Hấp khăn mặt, luộc cốc của trẻ hàng ngày, khử khuẩn đồ chơi một tuần một lần bằng xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn cloramin B.

+ Tạo môi trường xanh sạch đẹp trong lớp và ngoài sân. Vệ sinh lớp học thông thoáng trước giờ đón trẻ. Sắp xếp đồ dùng đồ chơi trật tự ngăn nắp, gọn gàng. Xử lý kịp thời các loại rác thải, các chất thải bỏ đúng nơi quy định, không gây ô nhiễm.

- Tập cho trẻ thói quen biết vứt rác đúng nơi quy định, không vứt rác bừa bãi, biết bỏ rác vào thùng, biết giữ gìn sân trường lớp học, sạch sẽ, tập cho trẻ thói quen lao động dọn vệ sinh hằng ngày: Nhặt rác mỗi buổi hoạt động lao động bỏ vào thùng đúng nơi quy định.

- *Vệ sinh cá nhân:*

+ Rửa tay đúng cách và thường xuyên, chăm sóc bảo vệ da sạch sẽ, chăm sóc vệ sinh răng miệng, mặt, mũi áo, quần áo gọn gàng thường xuyên.

- *Vệ sinh ăn uống:*

+ Giáo dục trẻ ăn thức ăn chín, uống sôi, thức ăn đều phải có nắp đậy cẩn thận tránh ruồi muỗi đậu vào và được ăn thức ăn mới, nóng, không ăn đồ nguội lạnh, không ăn quà vặt.

+ Cuối tuần tổ chức tổng vệ sinh đồ dùng sinh hoạt, đồ dùng vệ sinh cá nhân đồ chơi, dụng cụ nhà bếp cho trẻ 1 tuần /lần bằng các dung dịch sát khuẩn.

2.2. Công tác nuôi dưỡng:

a. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm:

Chỉ tiêu

- Đảm bảo 100% nguồn thực phẩm tươi ngon rõ nguồn gốc đảm bảo chất lượng, hợp vệ sinh.

- Đảm bảo 100% trẻ không bị ngộ độc thực phẩm tại trường.

- Đẩy mạnh công tác phối hợp với phụ huynh để tạo nguồn thực phẩm sạch, an toàn cho trẻ.

- Đầu tư mua sắm đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác bán trú cho trẻ ăn uống an toàn, hợp vệ sinh.

- Thực hiện ký hợp đồng với nhà cung cấp thực phẩm được phê duyệt của phòng y tế và UBND huyện.

- Lưu đủ mẫu thức ăn hằng ngày theo quy định.

*** Biện pháp:**

- Bồi dưỡng củng cố cho cô nuôi về qui trình bếp một chiều, cách bảo quản thực phẩm, rau củ, quả; vệ sinh dinh dưỡng; vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Các thao tác qui trình chế biến, cách lựa chọn thực phẩm tươi ngon.

- Tham mưu với nhà trường mua sắm bổ sung dụng cụ, đồ dùng phục vụ cho công tác bán trú, đầy đủ hợp vệ sinh. Đồ dùng, dụng cụ phục vụ cho trẻ đều bằng Inox nhằm tránh gây độc hại và có độ bền cao.

- Lựa chọn nhà cung cấp thực phẩm để ký hợp đồng mua bán thực phẩm đảm bảo an toàn.

- Nhà bếp lưu mẫu thức ăn hằng ngày đảm bảo 3 đủ: Đủ mẫu, đủ lượng và đủ thời gian niêm phong bằng tem vỡ.

- Giáo viên thường xuyên theo dõi, bao quát trẻ mọi lúc mọi nơi, không làm việc riêng, không bỏ lớp, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ cả về thể chất và tinh thần; Biết sơ cứu những tai nạn có thể xảy ra đối với trẻ.

- Thường xuyên vệ sinh đồ dùng cá nhân của trẻ và tiệt trùng 1 lần/tuần.

b. Đảm bảo chất lượng bữa ăn cho trẻ:

*** Chỉ tiêu:**

- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý cho trẻ ở trường
 - Các bữa ăn trong ngày của trẻ đảm bảo đủ lượng, cân đối dưỡng chất theo 4 nhóm thực phẩm (Protit, Lipit, Gluxit, Vitamin và muối khoáng).

- Căn cứ thực đơn, mức tiền ăn, giá thành thực phẩm để tính ăn từng ngày chính xác. Chi hết mức tiền vào bữa ăn trong ngày của trẻ.

- Thực phẩm trong ngày được viết trên sổ ba bước, bảng công khai giao nhận thực phẩm trước 9h00 phút sáng.

- Tính khẩu phần ăn của trẻ trên phần mềm “ Quản lý CSND” Đảm bảo khẩu phần ăn cho trẻ và cân đối giữa các chất: P,L,G áp dụng theo chương trình GDMN hiện hành đã sửa đổi theo thông tư 28/2016/TT-BGDDT ngày 30 tháng 12 năm 2016.

*** Đối với trẻ Nhà trẻ:**

- Đảm bảo nhu cầu năng lượng tại trường cả ngày bình quân/trẻ đạt 600 - 651Kcal

- Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30-35%, Bữa phụ cung cấp từ 5-10 %, bữa ăn buổi chiều cung cấp từ 25 -30% năng lượng cả ngày (930-1000Kcal)

- P: 13% -20%; L: 30% - 40%; G: 47% - 50%

*** Đối với trẻ MG:**

- Đảm bảo nhu cầu năng lượng tại trường cả ngày bình quân/trẻ đạt 615 - 726 Kcal

- Bữa chính buổi trưa cung cấp từ 30 - 35%, bữa phụ cung cấp từ 15 -25 % năng lượng cả ngày (1230 - 1320 Kcal)

- P: 13% -20%; L: 25% - 35%; G: 52% - 60%

- **Nước uống:** Đối với mẫu giáo: 1,6 - 2,0 L nước/ trẻ/ ngày

-Tăng mức ăn lên: 35.000^{d/} trẻ/ ngày. (Bao gồm chất đốt).

- Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng:

+ Đảm bảo nguyên tắc công khai minh bạch

+ Giao nhận thực phẩm đảm bảo công khai.

+ Công khai tài chính rõ ràng minh bạch chính xác

+ Đảm bảo khẩu phần ăn, xuất ăn của trẻ trong ngày.

+ Hồ sơ bán trú đầy đủ, khoa học.

*** Biện pháp:**

+ Đối với nhà trường:

- Tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên và cô nuôi nâng cao kiến thức chuyên môn.

- Xây dựng thực đơn phù hợp cho từng độ tuổi, đa dạng các loại thực phẩm, thường xuyên thay đổi theo mùa, phù hợp nguồn thức ăn thực tế của địa phương có, chế độ ăn đảm bảo cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo chương trình GDMN sửa đổi.

- Ký hợp đồng mua thực phẩm với các chủ hàng có địa chỉ tin cậy, lựa chọn thực phẩm tươi ngon và an toàn, tuyệt đối không mua thực phẩm dập nát, ôi thiu, nấm mốc, hết hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc; giá cả phù hợp với địa phương, đầy đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng.

- Chỉ đạo tổ dinh dưỡng chế biến, chia ăn theo quy trình 1 chiều, thực hiện khâu vệ sinh sạch sẽ, giáo viên, cô nuôi mặc trang phục và đeo khẩu trang khi chế biến và chia ăn.

- Giao chỉ tiêu phân đầu giảm tỷ lệ SDD cho từng nhóm, lớp theo quý đến cuối năm không còn trẻ suy dinh dưỡng và fthaaps còi

- Chỉ đạo các lớp nắm rõ tình hình CSSK trẻ, có đề xuất những yêu cầu cần thiết cho việc chăm sóc sức khỏe với nhà trường, kiểm tra theo dõi, giải quyết kịp thời những đề xuất của từng lớp.

- Quản lý hồ sơ bán trú và lưu giữ theo đúng quy định, HSSS được ghi chép rõ ràng, sạch sẽ. Sổ kiểm thực 3 bước có đủ chữ ký người giao, người nhận, người chứng kiến và chốt sổ trong ngày.

- Giao nhận thực phẩm hàng ngày đảm bảo công khai, vào sổ chính xác, có đầy đủ các thành viên tham gia ký nhận.

- Công khai tài chính hằng ngày qua bảng công khai của nhà trường.

- Sử dụng tiền ăn của trẻ đúng mục đích.

- Theo dõi chia ăn của trẻ đủ theo số xuất ăn.

- Thường xuyên kiểm tra nguồn nước, các bể chứa nước, môi trường đảm bảo sạch sẽ thoáng mát.

- Thường xuyên kiểm tra giáo viên trong việc thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày của trẻ cũng như giờ ăn, giờ ngủ, giờ cung cấp kiến thức về vệ sinh dinh dưỡng, ATTP và đánh giá chất lượng chăm sóc - nuôi dưỡng trẻ của giáo viên ở lớp.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và tổ chức các chuyên đề về kỹ năng chăm sóc - nuôi dưỡng trẻ kỹ năng vệ sinh rửa tay, rửa mặt, thực hiện giờ ăn giờ ngủ nhằm rèn nề nếp thói quen cho 100% các cháu trong giờ ăn, ngủ

tại trường, trẻ được ăn đúng giờ, ăn hết suất và ngon miệng, có thói quen ăn uống văn minh; được chăm sóc, vệ sinh, chăm sóc sức khỏe được đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý.

- Lên kế hoạch mua sắm đồ dùng phục vụ công tác chăm sóc - nuôi dưỡng trẻ trong năm học.

- Thành lập Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh trong nhà trường, bệnh tay chân, miệng, sốt xuất huyết và một số dịch bệnh khác trong nhà trường.

+ Đối với giáo viên:

- Phần đầu hoàn thành chỉ tiêu đăng ký không còn trẻ SDD, thấp còi

- Chăm sóc chu đáo cho các cháu trong từng bữa ăn giấc ngủ, cho trẻ ngủ đủ giấc, đúng giờ.

- Giáo viên phải quan tâm, chăm sóc trẻ trong từng bữa ăn, khuyến khích trẻ ăn hết suất của mình. (Không quát nạt, mắng trẻ)

- Tập cho trẻ ăn đầy đủ các loại thức ăn, nên cho trẻ biết tên các món ăn thông qua các bữa ăn hàng ngày.

- Nhắc trẻ uống đủ lượng nước trong ngày theo quy định.

- 100% trẻ có kỹ năng rửa tay trước khi ăn, rửa mặt, đánh răng, sau khi ăn

- 100% trẻ có thói quen vệ sinh, ăn uống tự phục vụ.

- 100% các lớp thực hiện nội dung giáo dục dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- 100% các lớp tạo góc tuyên truyền về giáo dục dinh dưỡng.

- Thực hiện nghiêm túc giờ giấc sinh hoạt của trẻ trong ngày. (không thay đổi tùy tiện)

- Chỉ đạo giáo viên phối hợp tốt với phụ huynh CSSK trẻ, chu đáo hơn đối với các cháu SDD và các cháu mắc bệnh thông thường, phòng chống các bệnh truyền nhiễm cho trẻ. Phối hợp với phụ huynh cùng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. Tuyên truyền với phụ huynh để phụ huynh mua sắm đầy đủ đồ dùng cá nhân cho trẻ: chăn, gối, khăn mặt...

- Theo dõi sức khỏe của trẻ qua hoạt động hàng ngày (ăn, ngủ, vui chơi, học tập).

- Hướng dẫn trẻ thực hiện đúng kỹ năng vệ sinh cá nhân (đánh răng, rửa mặt, rửa tay)

- Thực hiện tốt kế hoạch “Phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống suy dinh dưỡng - béo phì, phòng chống dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm cho trẻ”.

- Luôn có biện pháp giáo dục trẻ vệ sinh, thói quen về hành vi văn minh, rèn nề nếp thói quen VSCN và đảm bảo an toàn cho trẻ trong các hoạt động. Tạo

cho trẻ thói quen VS trong ăn uống, tự phục vụ trong giờ ăn uống, trẻ biết tự rửa tay, rửa mặt trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.

- Đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng, lớp, đồ dùng đồ chơi và đồ dùng chăm sóc cá nhân của trẻ; Tạo môi trường Xanh - Sạch - Đẹp thân thiện gần gũi với trẻ và được thay đổi thường xuyên.

- Luôn đảm bảo khâu an toàn tuyệt đối cho trẻ.

+ ***Đối với nhân viên nuôi dưỡng:***

- Cô nuôi trực tiếp nấu ăn cho trẻ ở trường được khám sức khỏe và làm một số xét nghiệm ngay từ đầu năm học.

- Có sức khỏe tốt, không có bệnh tật lây lan qua thực phẩm

- Chế biến thức ăn đảm bảo hợp vệ sinh, đảm bảo quy trình theo một chiều.

Đảm bảo đúng giờ và đúng công việc được giao

- Thức ăn sau khi chế biến xong phải có nắp đậy, cho trẻ ăn thức ăn nóng, tránh những thức ăn nguội lạnh.

- Nhân viên nhà bếp phải có trang phục đầy đủ theo yêu cầu (đeo tạp giề, mũ, cắt móng tay sạch sẽ, và khám sức khỏe theo định kì theo quy định của y tế)

- Đảm bảo môi trường vệ sinh bếp ăn, vệ sinh thực phẩm, tủ lưu mẫu thức ăn và bàn chia thức ăn.

- Luôn có ý thức giữ gìn bảo quản tốt các loại trang thiết bị, đồ dùng bếp ăn, tiết kiệm ga, điện, nước.

- Tham gia lớp bồi dưỡng VSATTP do trung tâm y tế huyện, tỉnh tổ chức.

+ ***Đối với nhân viên y tế trong trường học;***

- Thường xuyên lưu mẫu thức ăn hằng ngày trong tủ lạnh đủ 24 tiếng.

- Cân đo sức khỏe cho trẻ

- Tổng hợp kết quả cân đo của trẻ để cập nhật cơ sở dữ liệu

- Triển khai các nội dung về công tác y tế trường học tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên; lồng ghép các nội dung GDSK, VSCN, VSMT, VS học đường và tư vấn cho 100% phụ huynh về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, chăm sóc, phòng bệnh ...

- Làm tốt công tác phối hợp với trạm y tế địa phương kiểm tra sức khỏe cho trẻ theo định kỳ 1-2 lần/ năm; Tổ chức cân đo cho trẻ 3 tháng một lần. Phối kết hợp với gia đình trẻ trong việc chăm sóc trẻ kịp thời, giảm tỷ lệ béo phì và tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ.

- Xây dựng kế hoạch bổ xung thiết bị y tế phục vụ tốt công tác y tế tại trường.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp với trung tâm y tế phường khám sức khỏe cho học sinh 1 lần/ năm; khử trùng, vệ sinh môi trường xung quanh sạch sẽ.

- Thực hiện, tích cực vệ sinh đồ dùng, đồ chơi của trẻ, hàng năm có kế hoạch diệt muỗi, côn trùng để đảm bảo vệ sinh sạch sẽ và phòng chống bệnh sốt xuất huyết trong nhà trường.

- Thực hiện báo cáo kết quả y tế trường học theo quy định

- Thực hiện tốt các chương trình tuyên truyền chăm sóc sức khỏe, phòng chống các bệnh học đường, cận thị, cong vẹo cột sống ...

- Tuyên truyền phòng chống bệnh tay chân miệng, yêu cầu giáo viên, phụ huynh thường xuyên rửa tay cho trẻ bằng xà phòng, lau chùi sạch khu vực sinh hoạt của trẻ, rửa sạch các vật dụng, đồ chơi của trẻ bằng xà phòng và khử trùng, vệ sinh sạch sẽ môi trường xung quanh. Khử trùng, phun thuốc muỗi...

3. Làm tốt công tác y tế trường học.

*** Chỉ tiêu:**

- 100 % trẻ được khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm và cân, đo theo dõi sức khỏe 3 lần/năm.

- Nhà trường không có trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (đầu năm 0,68% cuối năm còn 0%; Thể thấp còi 0,68 đầu năm cuối năm 0%, Béo phì đầu năm là 1,36% cuối năm còn 0%).

- Rèn 100% trẻ có thói quen vệ sinh cá nhân sạch sẽ, các hành vi ứng xử phù hợp với các hoạt động.

*** Biện pháp:**

- Triển khai bồi dưỡng các nội dung tìm hiểu về pháp lệnh của Bộ y tế, Viện dinh dưỡng về VSATTP trong trường Mầm non. Các văn bản chỉ thị về vệ sinh an toàn thực phẩm (Thông tư liên tịch số 22/2013/TTLT - BYT ngày 18/6/2013 quy định đánh giá công tác y tế tại các cơ sở GDMN, Thông tư số 04 hướng dẫn thực hiện quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm, Quyết định số 4128 /2001/QĐ-BYT quy định điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm tại các nhà bếp...).

- Nâng cao kiến thức, kỹ năng xử lý khi trẻ bị ngộ độc thực phẩm đối với giáo viên, nhân viên.

- Bồi dưỡng củng cố cho giáo viên, nhân viên nhà bếp về quy định bếp một chiều, cách bảo quản thực phẩm như (rau, củ, quả, vệ sinh dinh dưỡng, VSATTP, Các thao tác quy trình chế biến, cách lựa chọn thực phẩm tươi ngon....)

- Phân công vị trí việc làm cho từng người, thực hiện đúng dây chuyền chế biến.

- Thường xuyên kiểm tra đột xuất, giám sát trực tiếp nhân viên chế biến, nấu ăn.

- Bồi dưỡng 1 nhân viên nghiên cứu để biết sâu hơn phần mềm dinh dưỡng.

- Tổ chức CB, GV, NV tham gia học các lớp bồi dưỡng về VSATTP do xã tổ chức

4. Nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ tại trường.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% Hồ sơ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng; thu, chi tiền ăn của trẻ được quản lý một cách chặt chẽ.

- Hồ sơ bán trú được quản lý trên phần mềm “Quản lý CSND”

- Thực đơn hàng ngày của trẻ được xây dựng và bổ sung cân đối các nhóm chất dinh dưỡng đảm bảo theo TT/28/2016 phù hợp với từng độ tuổi.

- 100% giáo viên thạo công nghệ thông tin và biết kiểm tra thông tin về dinh dưỡng, sức khỏe của trẻ tại nhóm/lớp của mình chủ nhiệm trên phần mềm cơ sở dữ liệu.

*** Biện pháp:**

- Dựa vào báo cáo tổng hợp sức khỏe của trẻ, các nội dung chăm sóc - nuôi dưỡng theo từng đợt một cách khoa học.

- Xây dựng thực đơn cho trẻ phù hợp, lựa chọn các thực phẩm cung cấp nhiều năng lượng nhằm đảm bảo sức khỏe và phù hợp với trẻ và chỉ đạo tổ dinh dưỡng thực hiện có hiệu quả.

5. Duy trì công tác tuyên truyền, liên lạc với phụ huynh về chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ của nhà trường.

*** Chỉ tiêu**

- 100% giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, đưa thông tin kịp thời tới phụ huynh học sinh.

- Thực hiện viết 1- 2 bài tuyên truyền/ 1 tuần, có sự góp ý kiểm duyệt bài trước khi đăng trên trang Website, Facebook.

- Đẩy mạnh hình thức truyền thông về vị trí vai trò và các chính sách phát triển giáo dục mầm non của Hà Nội nói chung hướng tới phổ cập giáo dục cho trẻ e mẫu giáo từ 3-5 tuổi.

- Tiếp tục phối hợp tốt với chính quyền Nam phù, hệ thống truyền thông tại các khu dân cư thuộc địa bàn nhà trường để làm tốt công tác tuyên truyền diện rộng, xây dựng thương hiệu nhà trường.

*** Biện pháp**

- Thành lập tổ công nghệ thông tin trong nhà trường. Xây dựng kế hoạch, bồi dưỡng công nghệ thông tin cho giáo viên nhiều tuổi để đảm bảo 100% giáo viên biết ứng dụng CNTT trong công tác tuyên truyền.

- Duy trì và sử dụng có hiệu quả trang Website, trang Facebook, zalo nhóm lớp để kết nối 2 chiều tăng cường công tác tuyên truyền đối với phụ huynh học sinh nhóm lớp, phụ huynh học sinh toàn trường và nhân dân.

- Duy trì mối quan hệ với địa phương và thôn xóm trong công tác tuyên truyền về công tác tuyên sinh, chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ, công tác phòng chống dịch trong nhà trường.

- Chỉ đạo tổ công nghệ thông tin thực hiện tốt nhiệm vụ, thường xuyên liên tục cập nhật, đưa tin bài trên trang thông tin điện tử, Fanpage kịp thời, tuyên truyền tới phụ huynh.

6. Đẩy mạnh công tác tham mưu với các cấp, các ngành đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng phục vụ cho công tác chăm sóc - nuôi dưỡng trẻ tại trường.

*** Chỉ tiêu:**

- Xây dựng kế hoạch công tác cơ sở vật chất phù hợp với thực tế của năm học.
- 100% tài sản mua sắm, bảo quản và sử dụng đúng mục đích; Các nhóm lớp, các bộ phận sử dụng tài sản hiệu quả; thực hiện ký nhận được trang bị mới và kiểm kê - bàn giao tài sản sau mỗi năm học.
- Theo dõi và quản lý tài sản đúng theo các văn bản hướng dẫn của cấp trên; đảm bảo nguyên tắc.

*** Biện pháp:**

- Khảo sát thực trạng cuối năm, đề xuất mua sắm, sửa chữa, cải tạo, làm mới, thanh lý, tiếp nhận CSVC đầu năm theo quy định.
- Trực tiếp theo dõi quản lý cấp phát CSVC thiết bị nhà trường; Kiểm kê, kiểm định chất lượng, số lượng CSVC tài sản định kỳ 1 năm/ 2 lần (Cuối năm tài chính và cuối năm học)
- Lập sổ thu - chi tài chính theo hướng dẫn của Sở (Phòng) tài chính; Kiểm tra việc sử dụng quản lý CSVC của các nhóm, lớp, có hình thức xử phạt đối với các GV, NV quản lý CSVC yếu kém (Để mất mát hư hỏng phải đền).

7.1. Công tác tham mưu, tuyên truyền vận động:

*** Chỉ tiêu:**

- Phối hợp BGH tham mưu để cải tạo và sửa chữa kịp thời cơ sở vật chất của nhà trường.
- Làm tốt công tác tuyên truyền về kiến thức chăm sóc nuôi dưỡng trẻ

*** Biện pháp:**

- Phối hợp BGH tổ trưởng, tổ phó chuyên môn khảo sát tình hình thực tế hiện trạng CSVC của trường để báo cáo đề xuất sửa chữa, cải tạo một số hạng mục xây dựng và trang bị bổ sung đồ dùng trang thiết bị chăm sóc trẻ
- Tham dự họp phụ huynh toàn trường phát động phong trào ủng hộ xây dựng CSVC trường lớp thông qua cuộc họp phụ huynh đầu năm.
- Phối hợp với BCHCĐ đề xuất biểu dương những tập thể, cá nhân có lòng hảo tâm hỗ trợ kinh phí cho nhà trường, làm tốt công tác thông tin tuyên truyền để các cấp nắm được diễn biến, kết quả trong quá trình thực hiện và tranh thủ sự chỉ đạo kịp thời.
- Phối hợp BGH lập kế hoạch tuyên truyền: Qua bảng tin, qua các hội thi giáo viên, học sinh, thông qua các cuộc họp, qua trang Web, zalo..

7.2. Tổ chức thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua:

*** Chỉ tiêu:**

- Tuyên truyền 100% CBGV thực hiện tốt cuộc vận động *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"* phong trào thi đua *"Xây dựng trường môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm"* đăng ký nội dung phù hợp với công việc được giao viết bài thu hoạch.
- Kết hợp với BCHCĐ thực hiện tốt công tác tuyên truyền về cuộc vận động *"Đóng góp hỗ trợ các huyện miền núi; quỹ vì người nghèo"; "Hỗ trợ học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn"; "Khắc phục hậu quả thiên tai bão lụt"* và một số hoạt động khác của ngành, địa phương phát động.
- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong trường học.

*** Biện pháp:**

- Kết hợp với BGH - BCHCĐ Triển khai kịp thời nội dung các cuộc vận động, các Chỉ thị, Nghị quyết, chủ trương chính sách của Đảng, nhà nước, của ngành cho CB, GV, NV. Kiểm tra đánh giá giáo viên, nhân viên thông qua nhận thức, hành động, hiệu quả công tác. Xây dựng kế hoạch cụ thể về thời gian, nội dung tiến hành cho từng cuộc vận động cụ thể và có tính khả thi.
- Phối hợp BGH chỉ đạo từng bộ phận, nhóm lớp, từng CB, GV, NV phải nghiêm túc thực hiện có hiệu quả toàn diện về mọi hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Xây dựng tôn tạo môi trường lớp học sạch đẹp, gọn gàng, phong phú đa dạng. Cải tiến phương pháp dạy học sáng tạo, phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của trẻ để khẳng định uy tín chất lượng nhằm thu hút sự tham gia ủng hộ từ phía phụ huynh và cộng đồng xã hội.

- Kết hợp với BGH - BCHCĐ xây dựng các Quy chế phù hợp với tình hình đặc điểm của nhà trường: Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế phối hợp chuyên môn và công đoàn, Quy chế thực hiện dân chủ, Quy chế làm việc...

7.3. Thực hiện quy chế dân chủ trong trường học:

- Kết hợp với BGH - BCHCĐ tiếp thu những ý kiến cá nhân, tổ chức, đoàn thể, có biện pháp giải quyết đúng chế độ chính sách hiện hành của Nhà nước, nội quy Quy chế đơn vị.

- Phối hợp BGH thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ.

- Phối hợp BGH thực nghiêm túc chế độ hội họp.

- Thực hiện nghiêm túc thông tư 36/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 về thực hiện công khai trong các cơ sở GD&ĐT, công khai chất lượng nhà trường.

8. Phụ trách các nhóm lớp MN độc lập:

- Xây dựng kế hoạch tham mưu quản lý các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập thuộc địa bàn quản lý. Trình UBND xã phối hợp tiến hành kiểm tra, rà soát tất cả các cơ sở Giáo dục mầm non ngoài công lập đang hoạt động trên địa bàn quản lý, công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông báo đến các thôn, khu dân cư về các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực đã được cấp phép trên địa bàn để phụ huynh biết, lựa chọn trường, lớp.

- Phối hợp với UBND xã kiểm tra (thường xuyên, đột xuất) các hoạt động chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng trẻ, công tác quản lý trẻ, đội ngũ giáo viên, nhân viên và điều kiện về cơ sở vật chất, đảm bảo an toàn cho trẻ của các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn

- Giám sát, phát hiện sự biến động, phát sinh các nhóm lớp mầm non tư thực mới trên địa bàn cũng như vi phạm về quy chế chuyên môn.

9. Các danh hiệu đăng ký trong năm học 2025-2026

*** Danh hiệu tập thể**

+ Tập thể Lao động tiên tiến – Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

+ Chi bộ vững mạnh

+ Y tế học đường xếp loại: Tốt.

+ Chi đoàn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”

*** Danh hiệu thi đua cá nhân**

* Cấp trường: LĐTT: 48/48 đ/c - 100%

* Chiến sĩ thi đua cơ sở:

+ Chiến sĩ thi đua cơ sở: 9 đ/c (19%);

+ Giấy khen Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 9 đ/c (19%);

+ Người tốt việc tốt: 1-2 đ/c; (Nếu có)

* Cấp Thành phố: Bằng khen: 1 -2 đ/c

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn CSND năm học 2025 - 2026 của Phó hiệu trưởng trường mầm non B Ngũ Hiệp. Đề nghị tổ chuyên môn và các đồng chí giáo viên - nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ đã đề ra. Trong quá trình triển khai thực hiện nhà trường sẽ bổ sung điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Các tổ chuyên môn;
- Nhân viên, GV các lớp (T/hiện)
- Lưu: VT, CM.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Soan

PHÊ DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG

Nhất trí với kế hoạch chỉ đạo công tác nuôi dưỡng trẻ. Đề nghị đồng chí Phó hiệu trưởng triển khai thực hiện kế hoạch đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Hải Yên

LỊCH TRÌNH HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG

Tháng 8	- Phối hợp BGH triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo năm học 2025 - 2026: Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN; Lịch trình hoạt động chuyên môn; Hướng dẫn thực hiện qui chế chuyên môn; - Thống kê đồ dùng CSND đề xuất BGH mua bổ sung - Tham mưu việc phân công mạng lưới giáo viên nhân viên. - Tham gia tập huấn bồi dưỡng hè 2025. Cử NV đi tập huấn bồi dưỡng hè do Sở. - Xây dựng thực đơn mùa hè với cơ cấu 35.000đ/1 trẻ/ 1 ngày. - Tham gia dự tổng kết năm học 2024 - 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2025-2026. Tham gia xây dựng dự thảo kế hoạch nhiệm vụ năm học nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 - Chỉ đạo tốt công tác vệ sinh môi trường và các điều kiện chuẩn bị cho khai giảng năm học mới 2025-2026 - Chỉ đạo y tế học đường tập huấn “Phòng chống tai nạn thương tích” cho CB, GV, NV; Phòng chống dịch bệnh. - Tập huấn “Phổ biến kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm” CB, GV, NV. - Chỉ đạo y tế tập huấn phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết, đau mắt đỏ và cúm CB, GV, NV. - Bồi dưỡng kỹ năng UDCNTT vào xây dựng khẩu phần ăn cho trẻ. - Xây dựng thực đơn mùa hè với cơ cấu 35.000đ/1 trẻ/ 1 ngày.
Tháng 9	- Tham gia tổ chức khai giảng năm học mới 2025-2026 tại điểm trường trung tâm khu Tương Chúc. - Kiểm tra ổn định nề nếp các lớp đầu năm học và thực hiện quy chế chuyên môn tại các lớp, nhà bếp. - Chỉ đạo y tế cân đo vào biểu đồ tăng trưởng cho trẻ. - Kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn CSND của giáo viên nhân viên. Kiểm tra thực hiện công tác an toàn thực phẩm trong nhà trường. - Chỉ đạo giáo viên nhân viên rà soát đồ dùng, đồ chơi trang thiết bị đảm bảo an toàn cho trẻ. - Tham gia tổ chức họp phụ huynh, Hoàn thiện hồ sơ trình thu

	chi; Kế hoạch xã hội hóa điều hòa trình xã xác nhận và nộp được phòng văn hóa xã phê duyệt. - Phối hợp BGH xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2025 - 2026. - Xây dựng các lớp điểm chuyên đề tại trường về chăm sóc, nuôi dưỡng. - Sinh hoạt chuyên môn trường theo kế hoạch và tham gia dự sinh hoạt chuyên môn tổ nuôi. - Tổ chức trung thu cho trẻ - Theo dõi trẻ SDD và thấp còi, béo phì hàng tháng. - Kết hợp BGH tổ chức hội nghị CB, GV, NV đầu năm học; xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, thực hiện QC chuyên môn.
Tháng 10	- Kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn CSND của giáo viên nhân viên. - Tổ chức kiến tập thực hiện quy chế chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ” tại lớp C3, A3. - Chỉ đạo Y tế Báo cáo cân đo lần 1 cho trẻ - Theo dõi trẻ SDD và thấp còi, béo phì hàng tháng. - Kiểm tra toàn diện nhân viên (Theo kế hoạch KT nội bộ) - Tổng hợp đăng ký danh hiệu thi đua
Tháng 11	- Chỉ đạo y tế và GV-NV kiểm tra rà soát môi trường học tập đảm bảo an toàn an toàn cho trẻ. - Kiểm tra dây chuyền chế biến, vệ sinh an toàn thực phẩm tại bếp ăn. - Kết hợp với BGH tổ chức kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. - Kiểm tra việc thực hiện Quy chế chuyên môn của nhân viên - Tập huấn xây dựng thực đơn cho nhân viên, xây dựng thực đơn mùa đông - Sinh hoạt chuyên môn trường theo kế hoạch và tham gia dự sinh hoạt chuyên môn tổ nuôi. - Theo dõi trẻ SDD và thấp còi, béo phì hàng tháng. - Kiểm tra toàn diện nhân viên (Theo kế hoạch KT nội bộ)
Tháng 12	- Kiểm tra việc thực hiện qui chế chuyên môn của nhân viên. - Báo cáo cân đo vào biểu đồ tăng trưởng lần 2 cho trẻ và tổ chức khám sức khỏe cho học sinh toàn trường. - Chỉ đạo GV, NV xây dựng các bài viết tuyên truyền về công

	tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ khi thời tiết giao mùa. - Sinh hoạt chuyên môn trường theo kế hoạch và tham gia dự sinh hoạt chuyên môn tổ nuôi. Tập huấn phần mềm CSND cho nhân viên. - Theo dõi trẻ SDD và thấp còi, béo phì hàng tháng. - Tham gia các hoạt động giáo dục theo quy định - Kiểm tra toàn diện nhân viên (Theo kế hoạch KT nội bộ) - Kiểm kê kho cuối tháng
Tháng 1,2	- Tham gia sơ kết học kỳ I năm học 2025 - 2026 - Tổng hợp báo cáo, số liệu thống kê HK I của nhà trường gửi cấp trên. - Kiểm tra việc thực hiện qui chế chuyên môn của nhân viên. - Chỉ đạo giáo viên nhân viên trang trí môi trường đón Tết Nguyên Đán, tổ chức hội chợ xuân 2026. - Kiểm tra việc bàn giao tài sản, niêm phong trước, nghỉ tết - Kiểm tra vệ sinh môi trường, bàn giao tài sản sau nghỉ tết. - Ổn định nề nếp, kiểm tra, dự giờ các hoạt động chăm sóc trẻ sau Tết. - Tổ chức hội giảng cấp trường - Kiểm tra dây chuyền chế biến, công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và công tác phòng chống dịch bệnh tại các bộ phận. - Tập huấn ATTP trong trường học cho nhân viên. - Sinh hoạt chuyên môn trường theo kế hoạch và tham gia dự sinh hoạt chuyên môn tổ nuôi. - Theo dõi trẻ SDD và thấp còi, béo phì hàng tháng. - Kiểm tra toàn diện nhân viên (Theo kế hoạch KT nội bộ)- - Kiểm kê kho cuối tháng
Tháng 3	- Cân đo vào biểu đồ tăng trưởng, Báo cáo Cân đo theo đúng quy định. - Kiểm tra đột xuất quy chế chăm sóc nuôi dưỡng trẻ. - Xây dựng thực đơn mùa hè. - Kiểm tra đột xuất các lớp học và bếp ăn. - Tổ chức khám sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên - Chỉ đạo GV, NV truyền phòng chống dịch bệnh cho trẻ (đặc biệt là dịch bệnh mang tính thời sự) - Sinh hoạt chuyên môn trường theo kế hoạch và tham gia dự sinh hoạt chuyên môn tổ nuôi. - Kiểm tra toàn diện nhân viên (Theo kế hoạch KT nội bộ) - Kiểm kê kho cuối tháng.
Tháng 4	- Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn GV- NV và việc

	thực hiện các nhiệm vụ năm học. - Tham gia xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm cấp trường hoàn thiện hồ sơ văn bản trình công nhận. - Nhập báo cáo trên cơ sở dữ liệu - Tham gia Hướng dẫn hoạt động hè 2026; Xây dựng kế hoạch hoạt động hè 2026 và Kế hoạch bồi dưỡng hè 2026 . - Phối hợp BGH xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2026 - 2027 (Nếu có hướng dẫn) - Xây dựng báo cáo tổng kết nội bộ năm học 2026- 2027 - Sinh hoạt chuyên môn trường theo kế hoạch và tham gia dự sinh hoạt chuyên môn tổ nuôi. - Theo dõi trẻ SDD và thấp còi, béo phì hàng tháng. - Kiểm tra toàn diện nhân viên (Theo kế hoạch KT nội bộ) - Kiểm kê kho cuối tháng
Tháng 5:	- Tổng kết năm học 2025- 2026. - Kết hợp với BGH tổ chức lễ tổng kết năm học, kết thúc năm học 2025 - 2026 kết hợp tổ chức vui tết thiếu nhi 1/6 cho trẻ. - Xét duyệt và hoàn thiện hồ sơ đề xuất, công nhận danh hiệu thi đua các cấp của tập thể, cá nhân. - Tự đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; - Tham dự Hướng dẫn hoạt động hè 2026. Xây dựng kế hoạch hoạt động hè, kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, giáo viên, nhân viên hè 2026. - Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt tuyển sinh, kế hoạch hoạt động hè và hồ sơ thu, chi hè trình Huyện phê duyệt - Phối hợp BGH tổ chức họp phụ huynh cuối năm. - Sinh hoạt chuyên môn trường theo kế hoạch và tham gia dự sinh hoạt chuyên môn tổ nuôi. - Theo dõi trẻ SDD và thấp còi, béo phì hàng tháng. - Kiểm tra toàn diện nhân viên (Theo kế hoạch KT nội bộ) - Kiểm kê kho cuối tháng
Tháng 6,7	- Tổ chức hoạt động hè. - Tổ chức cho giáo viên tham quan, giao lưu. - Phối hợp với BCH công đoàn tổ chức hoạt động bồi dưỡng hè cho giáo viên – nhân viên. - Tuyển sinh trẻ năm học 2026- 2027. - Tham gia bồi dưỡng thường xuyên sở tổ chức (nếu có).

	- Tham gia Hội nghị triển khai hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2026 - 2027. - Kết hợp BGH chức hoạt động hè, phân công giáo viên, nhân viên trực hè. - Rà soát thống kê toàn bộ CSVC, lên kế hoạch tu bổ, sửa chữa cải tạo đầu tư trang thiết bị, đồ dùng dạy học. - Theo dõi trẻ SDD và thấp còi, béo phì hàng tháng. - Chuẩn bị các điều kiện phục vụ năm học 2026 - 2027 - Kiểm kê kho cuối tháng + Chỉ đạo thủ kho, kế toán kiểm kê kho cuối tháng.
--	--

